TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 223/2019/QĐST- HNGĐ	*Hà Đông, ngày 24 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58,81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 478/2019/TLST–HNGĐ ngày 16/7/2019 về việc : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:*

- Anh Tạ Tuấn A, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm C, thôn Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Chị Tạ Thị H, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 191 phố B, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Tuấn A và chị Tạ Thị H chung sống với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 17/5/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại số 191 phố B, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay. Nay anh Tuấn A và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Tuấn A, chị H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Anh Tạ Tuấn A và chị Tạ Thị H xác nhận có 01 con chung là Tạ Thanh L (nữ), sinh ngày 10/11/2014. Ly hôn anh Tuấn A, chị H thống nhất thỏa thuận để chị H là người trực tiếp nuôi cháu Tạ Thanh L và anh Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Tuấn A,

chị H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản) : Anh Tạ Tuấn A và chị Tạ Thị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Anh Tạ Tuấn A và chị Tạ Thị H xác nhận không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Tuấn A và chị Tạ Thị H.

-Về con chung: Anh Tạ Tuấn A và chị Tạ Thị H xác nhận có 01 con chung là Tạ Thanh L (nữ), sinh ngày 10/11/2014. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh Tuấn A, chị H về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tạ Thanh L và anh Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi cháu Tạ Thanh L trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Tạ Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): Anh Tạ Tuấn A và chị Tạ Thị H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về công nợ: Anh Tạ Tuấn A và chị Tạ Thị H xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.Về lệ phí tòa án: Anh Tạ Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Tuấn A đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007963 ngày 16/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Anh Tuấn A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy